

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
TT, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2023

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa:** Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST - HNG§ ngày 22 tháng 02 năm 2023
về Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3
năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn CT cũ (nay thôn TĐ), xã ĐT, huyện TT, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1986.

ĐKTT: Thôn CT cũ (nay thôn TĐ), xã ĐT, huyện TT, TP Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn 6, xã PC, huyện QO, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2022 cùng bản tự khai, biên bản hòa giải
ngày 17/3/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là
Nguyễn Văn Đ trình bày:***

Anh và chị Ngô Thị L có thời gian tìm hiểu vài tháng, có đăng ký kết hôn ngày
01/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TT, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện.
Sau khi cưới, vợ chồng ở ĐT khoảng mười năm, đến năm 2018 thì chuyển sang xã

PC, huyện QO sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do chị L không chung thủy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nói nhau, thậm chí xô sát. Đến tháng 10/2022 thì vợ chồng ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Gia đình hai bên đã động viên hòa giải vợ chồng nhưng không được. Nay anh đã hết tình cảm vợ chồng với chị L, đề nghị tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh L1, sinh ngày 03/5/2010; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 23/11/2014 và Nguyễn Thị Phương Ng, sinh ngày 27/8/2016. Ly hôn, anh xin được nuôi cháu Nguyễn Phúc H và cháu Nguyễn Thị Phương Ng. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Hiện anh làm thợ xây tại địa phương, thu nhập 12 triệu đồng mỗi tháng.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn chị Ngô Thị L khai:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ có thời gian tìm hiểu vài tháng, có đăng ký kết hôn ngày 01/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TT, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do anh Đ nghi ngờ chị không chung thủy, anh Đ chửi bới, đánh đập chị nhiều. Gia đình cũng đã hòa giải nhưng không được. Đến khoảng tháng 9/2022 vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai, anh Đ cũng không gọi chị về. Nay chị cũng đã hết tình cảm vợ chồng với anh Đ, anh Đ xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh L1, sinh ngày 03/5/2010; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 23/11/2014 và Nguyễn Thị Phương Ng, sinh ngày 27/8/2016. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh L1 và cháu Nguyễn Thị Phương Ng, chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng cho cháu Phương Ng. Chị không đồng ý với yêu cầu xin nuôi con của anh Đ vì anh Đ không có chỗ ở ổn định. Hiện chị làm công nhân tại công ty VNPT công nghệ cao HL, thu nhập 5 triệu đồng mỗi tháng. Trước khi vợ chồng ly thân anh Đ làm thợ xây, hiện bây giờ thu nhập của anh Đ không ổn định.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đ và chị L giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện TT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ. Bị đơn chị Ngô Thị L cư trú tại xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội. Anh Đ và chị L đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết vụ án. Do vậy Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35 và 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Ngô Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT vào ngày 01/6/2009. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị L được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Quá xác minh tại gia đình và địa phương nơi hai bên sinh sống cho thấy nguyên nhân chủ yếu dẫn đến anh Đ và chị L mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, lối sống và không tin tưởng nhau. Do không nhẫn nhịn được nên dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, anh Đ và chị L đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải và tạo điều kiện về thời gian để hai bên tìm phương pháp giải quyết mâu thuẫn. Song anh Đ đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: Anh Đ và chị L có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh L1, sinh ngày 03/5/2010; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 23/11/2014 và Nguyễn Thị Phương Ng, sinh ngày 27/8/2016.

Anh Đ có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phúc H và cháu Nguyễn Thị Phương Ng. Chị L xin nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh L1 và cháu Nguyễn Thị Phương

Ng. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và hoàn cảnh thực tế của hai bên. Anh Đ và chị L đều có điều kiện tương đương nhau. Cháu Nguyễn Thị Thanh L1 có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Nguyễn Phúc H và cháu Nguyễn Phương Ng có nguyện vọng ở với anh Đ, hiện các cháu đang sống cùng anh Đ và hiện đang theo học tại xã ĐT. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu và không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập của các cháu nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Phúc H và Nguyễn Phương Ng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Thanh L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị L đều không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh chị đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, công sức nợ chung: Anh Đ và chị L không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ.

1.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Ngô Thị L.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 23/11/2014 và Nguyễn Thị Phương Ng, sinh ngày 27/8/2016 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Thanh L1, sinh ngày 03/5/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ và chị L đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Đ và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.4. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0025740 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Ngô Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã ĐT;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Yên